



CÔNG TY CỔ PHẦN
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ
NHÀ MÁY TINH BỘT SẢN HƯỚNG HÓA
Địa chỉ: Km3 – xã Thuận – Hướng Hóa – Quảng Trị
Điện thoại: 0233.3764 164 - Fax: 0233 3764 164

Quảng Trị, ngày 20 tháng 06 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Khách hàng

Nhà máy tinh bột sắn Hướng Hóa - trực thuộc Tổng công ty Thương Mại Quảng Trị tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu: Hồ thiếu khí, hồ hiếu khí hệ thống xử lý nước thải công suất 4.000m³/24 giờ, thuộc Công trình: Nâng cấp hệ thống xử lý môi trường tại Nhà máy tinh bột sắn Hướng Hóa, xã Thuận, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Nhà máy tinh bột sắn Hướng Hóa trân trọng kính mời các Công ty có đủ năng lực tham gia chào giá hạng mục nêu trên.

1. Thông tin chào giá

Thông tin khối lượng chi tiết của hạng mục như hồ sơ yêu cầu chào giá kèm theo.

2. Yêu cầu về chào giá

- Thời gian phát hành thư mời chào giá và hồ sơ yêu cầu chào giá từ ngày 21/06/2024 - 23/06/2024.

- Thời gian nộp hồ sơ chào giá của nhà thầu: **Trước 8 giờ 00 phút ngày 26/06/2024.**

3. Địa chỉ tiếp nhận thông tin

Bảng chào giá Quý công ty vui lòng gửi về địa chỉ:

Nhà máy tinh bột sắn Hướng Hóa – KM3, xã Thuận, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Số điện thoại: 0942.090.993 (Chị Nhân)

Nhà máy tinh bột sắn Hướng Hóa rất mong nhận được sự tham gia của Quý công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KT



Lê Ngọc Sáng



CÔNG TY CỔ PHẦN
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ
NHÀ MÁY TINH BỘT SẢN HƯỚNG HÓA
Địa chỉ: Km3 – xã Thuận – Hướng Hóa – Quảng Trị
Điện thoại: 0233.3764 164 - Fax: 0233 3764 164

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Gói thầu: Hồ thiếu khí, hồ hiếu khí hệ thống xử lý nước thải công suất
4.000m³/24 giờ

Thuộc công trình: Nâng cấp hệ thống xử lý môi trường tại Nhà máy
tinh bột sản Hướng Hóa

Địa điểm: Nhà máy tinh bột sản Hướng Hóa, Km3, Xã Thuận,
huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

Quảng Trị, ngày 20 tháng 06 năm 2024

Đại diện hợp pháp của Bên mời thầu
NHÀ MÁY TINH BỘT SẢN HƯỚNG HÓA

Giám đốc



Lê Ngọc Sáng

Tháng 06 năm 2024

Chương I. CHI DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Công ty CP Tổng công ty Thương mại Quảng Trị
2. Tên bên mời thầu là: Nhà máy tinh bột sắn Hương Hóa
3. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh (nộp báo giá) gói thầu: Hồ thiếu khí, hồ hiếu khí hệ thống xử lý nước thải công suất 4.000m³/24 giờ, thuộc công trình: Nâng cấp hệ thống xử lý môi trường tại Nhà máy tinh bột sắn Hương Hóa, xã Thuận, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
5. Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập; Có chứng nhận đăng ký thuế.
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

Mục 3. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào hàng

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.
2. Đồng tiền tham dự chào hàng và đồng tiền thanh toán là VND.

Mục 4. Thành phần của HSCG

HSCG do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào giá theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;
2. Bản cam kết thực hiện gói thầu theo Mẫu số 02 Chương III – Biểu mẫu;
3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu.
4. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Mục 5. Đơn chào giá và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào giá và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03 Chương IV, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung

và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 6. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 30 ngày, kể từ ngày báo giá.

Mục 7. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp hồ sơ chào giá bao gồm: *01 bản gốc, 1 bản chụp* trực tiếp, hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ: Nhà máy tinh bột sắn Hướng Hóa, Km3, xã Thuận, Hướng Hóa, Quảng Trị. Điện thoại: 0233 764.164, không muộn hơn 8 giờ ngày 26/06/2024.

Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: Tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 8. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có hồ sơ chào giá đầy đủ như quy định tại mục 4 bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất trong các đơn vị cùng chào giá và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 9. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự theo đường bưu điện, fax.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Nhà thầu báo giá trên cơ sở khối lượng thi công gói thầu theo yêu cầu như sau:

STT	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Phần xây dựng hồ				
1	Đào móng bằng máy đào 1,25m ³ , chiều rộng móng >20m - Cấp đất II	100m ³	141,3139		
2	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10T, phạm vi ≤500m - Cấp đất II	100m ³	141,3140		
3	Đào rãnh chân mái taluy bằng máy đào 0,8m ³ - Cấp đất III,	100m ³	0,6634		
4	Lót bạt sọc chống thấm đáy hồ	100m ²	22,4370		
5	Bê tông đáy hồ SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều rộng >250cm, M250, đá 1x2, PCB40	m ³	354,4705		
6	Lót bạt sọc chống thấm nước mái taluy	100m ²	13,5861		
7	Bê tông sản xuất bằng máy trộn và đổ bằng thủ công, bê tông mái taluy dày ≤20cm, bê tông M200, đá 1x2, PCB40	m ³	193,1213		
8	Lắp dựng cốt thép tường, ĐK ≤10mm	tấn	6,2413		
	Tường chắn ngăn hai hồ				
9	Đào móng tường chắn bằng máy đào 0,8m ³ , chiều rộng móng ≤6m - Cấp đất III	100m ³	0,6544		
10	Ván khuôn gỗ tường thẳng - Chiều dày ≤45cm	100m ²	5,5747		
11	Ván khuôn cột - Cột vuông, chữ nhật chống tường kê chắn	100m ²	2,8512		
12	Bê tông lót móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều rộng ≤250cm, M100, đá 4x6, PCB30	m ³	11,1930		
13	Bê tông móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều rộng ≤250cm, M250, đá 1x2, PCB40	m ³	54,2430		
14	Bê tông tường SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công - Chiều	m ³	106,6275		

	dày $\leq 45\text{cm}$, chiều cao $\leq 6\text{m}$, M250, đá 1x2, PCB40				
15	Bê tông cột chống tường chắn SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, TD $\leq 0,1\text{m}^2$, chiều cao $\leq 6\text{m}$, M250, đá 2x4, PCB40	m ³	21,3840		
16	Lắp dựng cốt thép móng tường chắn, ĐK $\leq 10\text{mm}$	tấn	4,9935		
17	Lắp dựng cốt thép cột, trụ tường chắn, ĐK $\leq 10\text{mm}$, chiều cao $\leq 6\text{m}$	tấn	0,4675		
18	Lắp dựng cốt thép cột, trụ tường chắn, ĐK $\leq 18\text{mm}$, chiều cao $\leq 6\text{m}$	tấn	2,7487		
	Tường chắn quanh hồ				
19	Đào móng tường chắn bằng máy đào 0,8m ³ , chiều rộng móng $\leq 6\text{m}$ - Cấp đất III	100m ³	1,4172		
20	Ván khuôn gỗ tường thẳng - Chiều dày $\leq 45\text{cm}$	100m ²	6,7712		
21	Bê tông lót móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều rộng $\leq 250\text{cm}$, M100, đá 4x6, PCB30	m ³	28,1724		
22	Bê tông móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều rộng $\leq 250\text{cm}$, M250, đá 1x2, PCB40	m ³	99,0888		
23	Bê tông tường SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công - Chiều dày $\leq 45\text{cm}$, chiều cao $\leq 6\text{m}$, M250, đá 1x2, PCB40	m ³	128,9734		
24	Ván khuôn cột - Cột vuông, chữ nhật, trụ cọc tiêu	100m ²	0,4800		
25	Bê tông cột SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, TD $\leq 0,1\text{m}^2$, chiều cao $\leq 6\text{m}$, M200, đá 1x2, PCB40	m ³	1,4400		
26	Lắp dựng cốt thép móng tường chắn, ĐK $\leq 10\text{mm}$	tấn	0,0357		
27	Lắp dựng cốt thép tường, ĐK $\leq 18\text{mm}$, chiều cao $\leq 6\text{m}$	tấn	2,1403		
28	Đắp đất đê, đập, kênh mương bằng máy lu bánh thép 9T, dung	100m ³	1,0890		

56-
INH
PH
9T
UAM
17
SINH
HOI
KHU

	trọng $\leq 1,65T/m^3$				
29	Đào nền đường bằng máy đào 0,8m ³ - Cấp đất III	100m ³	0,5091		
30	Lót bạt sọc chống thấm nước mái taluy	100m ²	1,6970		
31	Bê tông sản xuất bằng máy trộn và đổ bằng thủ công, bê tông mặt đường dày mặt đường $\leq 25cm$, bê tông M250, đá 1x2, PCB40	m ³	33,9400		
32	Lắp đặt ống nhựa PVC bằng p/p mãng sông, đoạn ống dài 8m - Đường kính 200x5,9mm	100m	1,3600		
33	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát bằng p/p bằng gioăng, đoạn ống dài 6m - Đường kính 300mm	100m	0,1800		
34	Lắp đặt côn, cút nhựa PVC miệng bát nối bằng dán keo - Đường kính 200mm	cái	20,0000		
35	Lắp đặt côn, cút nhựa PVC miệng bát nối bằng dán keo - Đường kính 300mm	cái	3,0000		



Chương III: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ chào giá

Hồ sơ chào giá của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- Có số lượng bản gốc và bản chụp theo quy định tại mục 7 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.
- Có các thành phần của hồ sơ chào giá theo yêu cầu tại Mục 4 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;
- Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (Không áp dụng đối với nhà thầu liên danh)
- Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu.
- Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ chào giá đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều Hồ sơ chào giá với tư cách là nhà thầu chính.

Nhà thầu có Hồ sơ chào giá hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

Mục 2. Đánh giá về năng lực: Kinh nghiệm và tài chính của nhà thầu

1. Nhà thầu phải có kinh nghiệm thi công gói thầu có tính chất tương tự gói thầu này trong vòng 3 năm gần đây (từ năm 2021 - năm 2023). *(Hồ sơ chào giá phải có bản sao 01 hợp đồng, biên bản nghiệm thu thanh lý để chứng minh).*

2. Báo cáo tài chính trong 1 năm gần nhất năm 2023, phải có doanh thu ≥ 5 tỷ đồng/năm và báo cáo tài chính phải được xác nhận của cơ quan thuế.

(Hồ sơ chào giá phải có bản sao báo cáo tài chính có xác nhận của cơ quan thuế để chứng minh).

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu khi có báo giá đáp ứng đầy đủ về: Hạng mục, khối lượng, đơn vị, số lượng... như Chương II: Phạm vi, yêu cầu của gói thầu quy định.

Mục 4. Xác định giá chào

Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu khi bản chào giá có giá thấp nhất, sau khi giảm giá (nếu có)

Chương IV: BIỂU MẪU

Mẫu số 01

Tên nhà thầu: _____

ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02

Tên nhà thầu: _____

CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI THẦU

Ngày: ____ [Điền ngày, tháng, năm ký cam kết]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá, văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số ____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] và thiết kế bản vẽ thi công đính kèm do _____ [Ghi tên bên mời thầu] phát hành, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà thầu] cam kết đã nghiên cứu kỹ các thông tin và sẽ thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt cũng như tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành và bảo đảm thực hiện các yêu cầu khác theo đúng quy định của bản yêu cầu báo giá.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin nêu tại bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 03

Tên nhà thầu: _____

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Số liệu doanh thu trong 3 năm gần nhất chi tiết như sau:

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Doanh thu hàng năm (không bao gồm thuế VAT)			
Doanh thu bình quân hàng năm			

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

Căn cứ vào yêu cầu phạm vi cung cấp được quy định tại Chương II, nhà thầu thực hiện bảng tổng hợp chào giá gói thầu, theo quy định của bảng sau:



1	2	3	4	5	6	7
STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Đơn giá	Thành tiền (Cột 5x6)
<i>I</i>	<i>Hạng mục 1:</i>					<i>A</i>
<i>1</i>						
<i>2</i>						
<i>II</i>	<i>Hạng mục 2: ...</i>					<i>B</i>
...						
....						
Giá chào (A + B + ...) (Kết chuyển sang đơn chào hàng, trang số)						

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

DỰ THẢO
HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG
Số: /2024/HĐ-XD



Gói thầu: Hồ thiếu khí, hồ hiếu khí hệ thống xử lý nước thải công suất 4.000m³/24 giờ
Thuộc công trình: Nâng cấp hệ thống xử lý môi trường tại Nhà máy tinh bột sắn Hương Hóa.
Địa điểm: Nhà máy tinh bột sắn Hương Hóa, xã Thuận, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị.

I. Các căn cứ để ký hợp đồng

- Căn cứ tờ trình số: /TT-NM ngày tháng năm 2024 đã được HĐQT Công ty phê duyệt;
- Căn cứ các luật và quy định hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

II. Nội dung hợp đồng

Hôm nay, ngày tháng năm 2024. Chúng tôi gồm có:

Bên A: NHÀ MÁY TINH BỘT SẮN HƯƠNG HÓA

Địa chỉ: Km3 – Xã Thuận – Hương Hóa – Quảng Trị
Điện thoại: 0233 3764 164 Fax: 0233 3764 164
Mã số thuế: 3200042556-019
Tài khoản:

- + Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Tổng Công ty Thương Mại Quảng Trị
- + Số tài khoản: 3900211010038 tại Ngân hàng NNo & PTNT Quảng Trị

Do Ông: **Lê Ngọc Sáng** Chức vụ: Giám đốc Nhà máy làm đại diện

Bên B:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Mã số thuế:.....
Số tài khoản:
Tại ngân hàng.....
Do Ông:.....
Chức vụ:.....

Sau khi thảo luận hai bên đã nhất trí ký kết hợp đồng với các điều khoản sau

Điều 1: Nội dung công việc thực hiện

Nhà máy tinh bột sắn Hương Hóa (Bên A) giao cho Nhà thầu(Bên B) thực hiện thi công gói thầu: Hồ thiếu khí, hồ hiếu khí hệ thống xử lý nước thải công suất 4.000m³/24 giờ, thuộc công trình: Nâng cấp hệ thống xử lý môi trường tại Nhà máy tinh bột sắn Hương Hóa, xã Thuận, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị theo đúng hồ sơ dự toán thiết kế đã được phê duyệt. Đảm bảo đúng quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam.

Điều 2: Hình thức và giá trị hợp đồng

- Hình thức hợp đồng là: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

- Giá trị hợp đồng:

Giá trên đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan

Điều 3. Tiến độ thực hiện

Tiến độ thực hiện hợp đồng: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 4. Tạm ứng và thanh toán

- Sau khi hợp đồng có hiệu lực chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho nhà thầu 50% giá trị hợp đồng.

- Sau khi quyết toán công trình, nghiệm thu đưa vào sử dụng và bên B cung cấp bản gốc thư bảo lãnh bảo hành do ngân hàng phát hành có giá trị bằng 5% giá trị nghiệm thu thực tế để bảo hành công trình, thì chậm nhất trong vòng 10 ngày bên A thanh toán cho bên B phần giá trị còn lại của hợp đồng theo giá trị thực tế.

- Hồ sơ thanh toán: Theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Bên B giao cho bên A 4 bộ hồ sơ thanh quyết toán

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản thông qua ngân hàng của hai bên.

Điều 5 Nghiệm thu

Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu theo quy định của pháp luật hiện hành. Biên bản nghiệm thu phải được đại diện chủ đầu tư, tư vấn giám sát (nếu có) và nhà thầu ký xác nhận.

Việc nghiệm thu bàn giao công trình phải thành lập hội đồng nghiệm thu theo đúng quy định của pháp luật về nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

Điều 6 Trường hợp bất khả kháng

1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: Chiến tranh, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, bị cách ly hoặc ngừng sản xuất vì dịch bệnh theo quyết định của các cơ quan chức năng.

2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thi công công trình do điều kiện bất khả kháng, nhà thầu theo hướng dẫn của chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, 2 bên sẽ thỏa thuận để phân chia các khoản chi phí phát sinh.

3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 12 hợp đồng này

Điều 7 Thưởng, phạt hợp đồng

Phạt trong quá trình thực hiện hợp đồng hai bên phải đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng như đã thoả thuận. Nếu bên B vi phạm sẽ bị phạt với mức cụ thể như sau:

- Nếu chậm tiến độ cho 05 ngày đầu: Phạt 1% giá trị hợp đồng.
- Nếu tiếp tục vi phạm thì bị phạt tiếp 0,3% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm, nhưng tổng giá trị tất cả các lần phạt không vượt quá 12% giá trị các hạng mục công việc chưa thực hiện.

Điều 8 Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Bàn giao mặt bằng thi công và các công việc giao thầu theo hợp đồng này cho bên B trước thời hạn khởi công.
- Kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị tại công trường vào bất cứ thời điểm nào đối với bên B.
- Cung cấp cho bên B các tài liệu và hồ sơ cần thiết liên quan đến công việc thực hiện nội dung của hợp đồng này.
- Thực hiện tạm ứng, thanh toán cho bên B theo Hợp đồng này quy định
- Cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên có mặt tại công trường để giám sát chất lượng, khối lượng thi công và giải quyết kịp thời các vướng mắc cho bên B.
- Tổ chức nghiệm thu khối lượng cho bên B.

Điều 9 Quyền, nghĩa vụ của bên B

- Cung cấp toàn bộ vật tư thi công công trình đúng theo phương án được duyệt, đảm bảo quy cách, chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật, chủng loại và số lượng.
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, an toàn về điện tại khu vực trong quá trình thi công. Chịu trách nhiệm giải quyết mọi hậu quả do việc không đảm bảo an toàn trong quá trình thi công xây lắp gây nên.
- Những vướng mắc trở ngại trong thi công phát sinh không lường trước được hoặc do bất khả kháng thì bên B phải thông báo kịp thời bằng văn bản cho bên A và phối hợp với bên A bàn bạc giải quyết.
- Lập hồ sơ hoàn công cùng bên A quyết toán công trình sau khi nghiệm thu bàn giao theo đúng quy định hiện hành.
- Lập đầy đủ các hồ sơ nghiệm thu, phiếu giá thanh toán theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và theo các quy định đã nêu trong hồ sơ mời thầu tại thời điểm nghiệm thu và thanh toán .
- Tiến hành bảo hành công trình đúng quy định sau khi công trình được bàn giao đưa vào sử dụng.

Điều 10 Bảo hành công trình

Bên B có trách nhiệm thực hiện bảo hành công trình sau khi bàn giao cho bên A. Nội dung bảo hành công trình bao gồm khắc phục, sửa chữa, khiếm khuyết hoặc khi công trình vận hành, sử dụng không bình thường do lỗi của bên B gây ra.



Thời hạn bảo hành công trình 12 tháng tính từ ngày bên B bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

Điều 11 Điều kiện chung

Các bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này. Nếu một trong hai bên đơn phương đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng thì bên đó phải chịu trách nhiệm bồi thường các thiệt hại gây ra cho phía bên kia .

Mọi sửa đổi, bổ sung đều được giải quyết trên tinh thần đàm phán đôi bên cùng có lợi và được thể hiện bằng văn bản. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng thì hai bên thống nhất đệ trình vụ việc lên toà án nhân dân tỉnh Quảng trị để giải quyết. Phán quyết của Toà là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thi hành.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 2 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]